

Mẫu vỉ: **Magne-B6 STADA**
Kích thước: 59x93 mm

643/151

Magne-B₆ STADA
Magnesium lactate 2H₂O...470 mg & Vitamin B₆...5 mg

Magne-B₆ STADA
Magnesium lactate 2H₂O...470 mg & Vitamin B₆...5 mg

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

STADA

STADA-VN J.V. Co., Ltd.

STADA

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

STADA

STADA-VN J.V. Co., Ltd.

STADA

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

STADA

STADA-VN J.V. Co., Ltd.

STADA

Magne-B₆ STADA
Magnesium lactate 2H₂O...470 mg & Vitamin B₆...5 mg

Magne-B₆ STADA
Magnesium lactate 2H₂O...470 mg & Vitamin B₆...5 mg

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

STADA

STADA-VN J.V. Co., Ltd.

STADA

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

STADA

STADA-VN J.V. Co., Ltd.

STADA

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

STADA

STADA-VN J.V. Co., Ltd.

STADA

Magne-B₆ STADA
Magnesium lactate 2H₂O...470 mg & Vitamin B₆...5 mg

Magne-B₆ STADA
Magnesium lactate 2H₂O...470 mg & Vitamin B₆...5 mg

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

STADA

STADA-VN J.V. Co., Ltd.

STADA

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

STADA

STADA-VN J.V. Co., Ltd.

STADA

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

STADA

STADA-VN J.V. Co., Ltd.

STADA

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 09/09/2015

Mẫu hộp: **Magne-B6 STADA**
Kích thước: 63x95x40 mm
Tỉ lệ: 100%



DS. Nguyễn Ngọc Liễu
Phó Giám đốc Nghiên cứu phát triển

<https://trungtamthuoc.com/>

Magne-B₆ STADA
Magnesi lactat & Vitamin B₆

50 viên nén bao phim tan trong ruột
enteric-coated tablets

STADA

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM
K6/3/1 Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa 2,
Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

STADA

Magne-B₆ STADA

Thành phần:
Mỗi viên nén bao phim tan trong ruột chứa:
Magnesi lactat 2H₂O.....470 mg
(tương đương 48 mg Mg²⁺)
Vitamin B₆.....5 mg
Tá dược vừa đủ.....1 viên

Chỉ định, Liều dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng. Nhiệt độ không quá 30°C.
Tiêu chuẩn áp dụng: Được điển Việt Nam IV
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

SDK - Reg. No.:

Magne-B₆ STADA
Magnesium lactate & Vitamin B₆

50 enteric-coated tablets

STADA

STADA-VN J.V. Co., Ltd.
K6/3/1 Nguyễn Thị Sóc St., Mỹ Hòa 2 Hamlet,
Xuan Thoi Dong Village, Hoc Mon Dist.,
Ho Chi Minh City, Vietnam

STADA

Số lô SX - Batch No.:
NSX - Mfg. date:
HD - Exp. date:

Magne-B₆ STADA

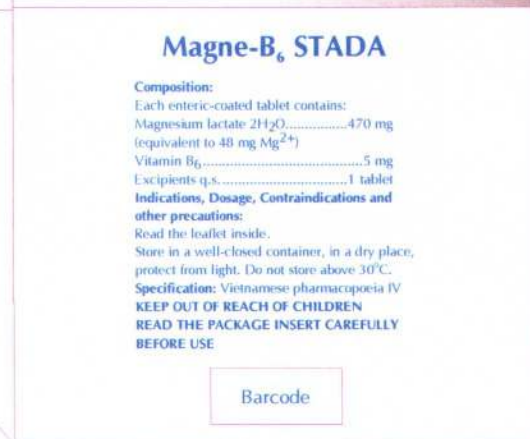
Composition:
Each enteric-coated tablet contains:
Magnesium lactate 2H₂O.....470 mg
(equivalent to 48 mg Mg²⁺)
Vitamin B₆.....5 mg
Excipients (q.s.).....1 tablet

Indications, Dosage, Contraindications and other precautions:
Read the leaflet inside.
Store in a well-closed container, in a dry place, protect from light. Do not store above 30°C.
Specification: Vietnamese pharmacopoeia IV
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE

Barcode

Mẫu vỉ: **Magne-B₆ STADA**
Kích thước: 59x93 mm

Mẫu hộp: **Magne-B₆ STADA**
Kích thước: 63x95x80 mm
Tỉ lệ: 73%



ĐS. Nguyễn Ngọc Liễu
Phó Giám đốc Nghiên cứu phát triển

Số lô SX - Batch No.:
NSX - Mfg. date:
HD - Exp. date:

Kích thước: 36x120 mm

Thành phần:
Mỗi viên nén bao phim tan trong ruột chứa:
Magnesi lactat 2H₂O 470 mg
(tương đương 48 mg Mg²⁺)
Vitamin B₆ 5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên
Chỉ định, Liều dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng:
Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

50 viên nén bao phim tan trong ruột
enteric-coated tablets

Magne-B₆ STADA
Magnesium lactate & Vitamin B₆

Composition:
Each enteric-coated tablet contains:
Magnesium lactate 2H₂O 470 mg
(equivalent to 48 mg Mg²⁺)
Vitamin B₆ 5 mg
Excipients q.s. 1 tablet
Indications, Dosage, Contraindications and other precautions:
Read the leaflet inside.
Store in a well-closed container, in a dry place, protect from light. Do not store above 30°C.
Specification: Vietnamese pharmacopoeia IV
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE
P261213

Số lô SX - Batch No. / HD - Exp. date:

Magnesi lactat & Vitamin B₆

50 viên nén bao phim tan trong ruột
enteric-coated tablets

Chai 50 viên nén bao phim
tan trong ruột

Magne-B₆ STADA
Magnesi lactat & Vitamin B₆

Thành phần:
Mỗi viên nén bao phim tan trong ruột chứa:
Magnesi lactat 2H₂O 470 mg
(tương đương 48 mg Mg²⁺)
Vitamin B₆ 5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên
Chỉ định, Liều dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
Tiêu chuẩn áp dụng: Dược điển Việt Nam IV
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỘC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

SDK - Reg. No.:
Số lô SX - Batch No. / NSX - Mfg. date / HD - Exp. date:

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa 2, Xã Xuân Thái Đông,
Huyện Hòa Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu hộp: Magne-B₆ STADA
Kích thước: 48x72x48 mm
Tỉ lệ: 100%

50 enteric-coated tablets

Magne-B₆ STADA
Magnesium lactate & Vitamin B₆

Composition:
Each enteric-coated tablet contains:
Magnesium lactate 2H₂O 470 mg
(equivalent to 48 mg Mg²⁺)
Vitamin B₆ 5 mg
Excipients q.s. 1 tablet
Indications, Dosage, Contraindications and other precautions:
Read the leaflet inside.
Store in a well-closed container, in a dry place, protect from light. Do not store above 30°C.
Specification: Vietnamese pharmacopoeia IV
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE

Barcode

STADA-VN J.V. Co., Ltd.
K63/1 Nguyễn Thị Sóc St., Mỹ Hòa 2 Hamlet, Xuân Thái
Dong Village, Hoa My Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

48x72x48

PL261213



DS. Nguyễn Ngọc Liễu
Phó Giám đốc Nghiên cứu phát triển

Kích thước: 36x120 mm

Thành phần:
Mỗi viên nén bao phim tan trong ruột chứa:
Magnesi lactat 2H₂O 470 mg
(tương đương 48 mg Mg²⁺)
Vitamin B₆ 5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên
Chỉ định, Liều dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng. Nhiệt độ không quá 30°C.
Tiêu chuẩn áp dụng: Dược điển Việt Nam IV

100 viên nén bao phim tan trong ruột enteric-coated tablets

Magne-B₆ STADA
Magnesium lactate & Vitamin B₆

Composition:
Each enteric-coated tablet contains:
Magnesium lactate 2H₂O 470 mg
(equivalent to 48 mg Mg²⁺)
Vitamin B₆ 5 mg
Excipients q.s. 1 tablet
Indications, Dosage, Contraindications and other precautions:
Read the leaflet inside.
Store in a well-closed container, in a dry place, protect from light. Do not store above 30°C.
Specification: Vietnamese pharmacopoeia IV
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE
P0261213

Số SX: Batch No. / HD - Exp. date:

Magne-B₆ STADA
Magnesi lactat & Vitamin B₆

100 viên nén bao phim tan trong ruột enteric-coated tablets

Chai 100 viên nén bao phim tan trong ruột

Magne-B₆ STADA
Magnesi lactat & Vitamin B₆

Thành phần:
Mỗi viên nén bao phim tan trong ruột chứa:
Magnesi lactat 2H₂O 470 mg
(tương đương 48 mg Mg²⁺)
Vitamin B₆ 5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên
Chỉ định, Liều dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng. Nhiệt độ không quá 30°C.
Tiêu chuẩn áp dụng: Dược điển Việt Nam IV
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC KHI DÙNG

SDK - Reg. No.:
Số lô SX - Batch No. / NSX - Mfg. date / HD - Exp. date:

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM
Kính 7/ Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa 2, Xã Xuân Thới Đông,
Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu hộp: Magne-B₆ STADA
Kích thước: 55x87x55 mm
Tỉ lệ: 87%

100 enteric-coated tablets

Magne-B₆ STADA
Magnesium lactate & Vitamin B₆

Composition:
Each enteric-coated tablet contains:
Magnesium lactate 2H₂O 470 mg
(equivalent to 48 mg Mg²⁺)
Vitamin B₆ 5 mg
Excipients q.s. 1 tablet
Indications, Dosage, Contraindications and other precautions:
Read the leaflet inside.
Store in a well-closed container, in a dry place, protect from light. Do not store above 30°C.
Specification: Vietnamese pharmacopoeia IV
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE

Barcode

STADA-VN J.V. Co., Ltd.
Kính 7/ Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa 2, Xã Xuân Thới Đông,
Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

55x87x55

PL261213



DS. Nguyễn Ngọc Liễu
Phó Giám đốc Nghiên cứu phát triển

Magne-B₆ STADA

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén bao phim tan trong ruột chứa:

Magnesi lactat 2H₂O 470 mg
(Tương đương 48 mg Mg²⁺)

Vitamin B₆ 5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

(Tinh bột mì, lactose monohydrat, microcrystallin cellulose (comprecel M102), povidon K90, croscarmellose natri, acid stearic, magnesi stearat, eudragit L100, triethyl citrat, talc, titan dioxyd).

MÔ TẢ

Viên nén bao phim tan trong ruột, màu trắng, hình oval, hai mặt khum, trơn.

DƯỢC LỰC HỌC

- Magnesi cần thiết cho việc thực hiện chức năng riêng biệt của hơn 300 enzym, bao gồm một số loại trong chu trình phân giải glucose và trong chu trình Krebs, men adenyl cyclase tạo cAMP và những phản ứng của các men phosphatase khác nhau trong tổng hợp protein và acid nucleic. Magnesi còn cần thiết cho sự dẫn truyền và hoạt động thần kinh cơ, sự khoáng hóa của xương và chức năng của hormon cận giáp.
- Vitamin B₆ tồn tại dưới 3 dạng: pyridoxal, pyridoxin và pyridoxamin, khi vào cơ thể biến đổi thành pyridoxal phosphat và một phần thành pyridoxamin phosphat. Hai chất này hoạt động như những coenzym trong chuyển hóa protein, glucid và lipid. Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma - aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobulin.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Sau khi uống, khoảng 1/3 magnesi được hấp thu từ ruột non và ngay cả các muối magnesi tan nhìn chung cũng được hấp thu rất chậm. Tỷ lệ magnesi được hấp thu tăng lên khi giảm lượng dùng magnesi. Khoảng 25 - 30% magnesi liên kết với protein trong huyết tương. Muối magnesi dùng đường uống được thải trừ qua nước tiểu (lượng được hấp thu) và qua phân (lượng không được hấp thu). Một lượng nhỏ được phân bố vào sữa mẹ. Magnesi qua được nhau thai.
- Pyridoxin, pyridoxal và pyridoxamin được hấp thu ở dạ dày, ruột sau khi uống và được biến đổi thành dạng có hoạt tính pyridoxal phosphat và pyridoxamin phosphat. Chúng được dự trữ chủ yếu ở gan nơi có sự oxy hóa tạo thành axit 4-pyridoxic và những chất không hoạt tính khác, các chất này được thải trừ qua nước tiểu. Khi tăng liều, lượng thuốc lớn hơn tương ứng được thải trừ nguyên vẹn qua nước tiểu. Pyridoxal qua được nhau thai và được phân bố trong sữa mẹ.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị hạ magnesi huyết nặng, riêng biệt hoặc kèm theo thiếu hụt khoáng chất khác. Khi có thiếu hụt canxi kèm theo, khuyến cáo bổ sung magnesi trước khi bổ sung canxi. Điều trị các rối loạn chức năng của những cơn lo âu có kèm tăng thông khí (tạng cơ giật).

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Magne-B₆ STADA được uống 2 - 3 lần vào buổi sáng, trưa và chiều tối. Nên uống thuốc cùng với bữa ăn do thuốc có thể gây tiêu chảy.

Hạ magnesi huyết nặng:

Người lớn: 6 viên/ngày.
Trẻ em: 2 - 6 viên/ngày tùy theo độ tuổi.

Tạng cơ giật:

Người lớn: 4 viên/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Suy chức năng thận nặng (CC dưới 30 ml/phút).

THẬN TRỌNG

Muối magnesi đường uống được dùng thận trọng cho bệnh nhân suy thận (có thể dẫn đến nồng độ magnesi cao, cần giảm liều chế phẩm bổ sung magnesi).

TƯƠNG TÁC THUỐC

Tương tác của magnesi:

- Cellulose natri phosphat hoặc edetat dinatri: dùng đồng thời với chế phẩm bổ sung magnesi dẫn đến sự liên kết của magnesi; do đó bệnh nhân không nên dùng thuốc bổ sung magnesi trong vòng 1 giờ khi uống cellulose natri phosphat hoặc edetat dinatri.

- Chế phẩm đường uống chứa calci: dùng đồng thời với chế phẩm bổ sung magnesi có thể tăng nồng độ calci hoặc magnesi huyết thanh ở bệnh nhân nhạy cảm, chủ yếu ở bệnh nhân suy thận.
- Các thuốc nhóm tetracyclin đường uống: dùng đồng thời với chế phẩm bổ sung magnesi có thể làm giảm sự hấp thu của các thuốc nhóm tetracyclin. Do có khả năng tạo phức không hấp thu; bệnh nhân không nên dùng chế phẩm bổ sung magnesi trong vòng 1 - 3 giờ khi uống thuốc nhóm tetracyclin.

Tương tác của pyridoxin:

- Levodopa: pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa, nhưng điều này không xảy ra nếu dùng kèm với thuốc ức chế men dopa decarboxylase.
- Altretamin: pyridoxin làm giảm tác dụng của altretamin.
- Phenobarbital và phenytoin: pyridoxin làm giảm nồng độ của phenobarbital và phenytoin trong huyết thanh.
- Hydralazin, isoniazid, penicillamin và thuốc tránh thai đường uống: có thể làm tăng nhu cầu đối với pyridoxin.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Magnesi và pyridoxal qua nhau thai. Khi dùng cho phụ nữ có thai, nên theo dõi nhịp tim thai và tránh dùng trong vòng 2 giờ trước khi sinh.

Phụ nữ cho con bú

Magnesi và pyridoxin được bài tiết vào sữa mẹ. Cần nhắc việc sử dụng magnesi và pyridoxin sao cho phù hợp với việc nuôi con bú.

ẢNH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG PHỤ

- Tăng magnesi huyết ít gặp sau khi uống các muối magnesi trừ khi có suy thận.
- Việc uống các muối magnesi có thể gây kích ứng đường tiêu hóa và tiêu chảy lỏng.
- Dùng liều lớn pyridoxin dài ngày có thể tiến triển tới bệnh thần kinh ngoại vi nặng.

QUÁ LIỀU

Triệu chứng (hiếm gặp ở bệnh nhân có chức năng thận bình thường)

Suy tâm thu, tim chậm (nhịp tim chậm), ức chế thần kinh trung ương (buồn ngủ dữ dội), hôn mê, hạ huyết áp (chóng mặt hoặc choáng), mất cảm giác cơ, suy thận (nhìn không rõ hoặc nhìn đôi, tăng niệu hoặc giảm niệu), suy hô hấp (thở khó).

Điều trị

- Ngừng dùng chế phẩm chứa magnesi.
- Điều trị đặc hiệu: nếu nồng độ magnesi trong huyết thanh vượt quá 5 mEq/l và bệnh nhân có triệu chứng, truyền tĩnh mạch chậm 10 ml calci gluconat 10% trong nhiều phút. Có thể lặp lại liều này một lần.

BẢO QUẢN

Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng. Nhiệt độ không quá 30°C

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐÓNG GÓI

Ví 10 viên. Hộp 5 ví.
Ví 10 viên. Hộp 10 ví.
Chai 50 viên. Hộp 1 chai.
Chai 100 viên. Hộp 1 chai.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Dược điển Việt Nam IV.

Đề xa tầm tay trẻ em

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ

Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Ngày duyệt nội dung: 20/12/13

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

K63/1 Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa 2,
Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn,
Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (+84) 8 37181154-37182141 • Fax: (+84) 8 37182140

STADA



TUQ CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy



DS. Nguyễn Ngọc Liễu
Phó Giám đốc Nghiên cứu phát triển